

Học phần: Mô phỏng hệ thống truyền thông**Nhóm: TEL1412-03****Số tín chỉ:****2****Ngày thi: 31/5/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	20	50		
1	B12DCVT293	Hoàng Thị Ngọc Anh	D12CQVT07-B	9,0	8,0	7,0	8,0	5,0	6,5	
2	B12DCVT099	Trần Thị Ngọc ánh	D12CQVT03-B	9,0	4,0	8,0	5,0	2,5	4,4	
3	B12DCVT244	Nguyễn Duy Bình	D12CQVT06-B	9,0	8,0	8,0	8,0	5,5	6,9	
4	B12DCVT051	Trương Đình Công	D12CQVT02-B	9,0	6,0	7,0	7,0	2,5	4,9	
5	B12DCVT246	Nguyễn Văn Cương	D12CQVT06-B	9,0	5,0	7,0	6,0	6,0	6,3	
6	B12DCVT006	Nguyễn Hải Đăng	D12CQVT01-B	9,0	9,0	8,0	7,0	5,0	6,5	
7	B12DCVT052	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	D12CQVT02-B	9,0	4,0	7,0	6,0	3,5	5,0	
8	B12DCVT250	Phan Trọng Đức	D12CQVT06-B	9,0	6,0	9,0	5,0	6,0	6,4	
9	B12DCVT251	Trần Trung Đức	D12CQVT06-B	7,0	5,0	8,0	7,0	4,0	5,4	
10	B12DCVT198	Hoàng Tiến Dũng	D12CQVT05-B	9,0	6,0	7,0	7,0	4,0	5,6	
11	B12DCVT252	Thân Văn Dũng	D12CQVT06-B	9,0	9,0	9,0	8,0	4,5	6,6	
12	B12DCVT253	Nguyễn Hải Duy	D12CQVT06-B	9,0	9,0	9,0	8,0	7,0	7,8	
13	B12DCVT254	Nguyễn Trường Giang	D12CQVT06-B	9,0	9,0	9,0	7,0	7,0	7,6	
14	B12DCVT055	Đinh Văn Giáp	D12CQVT02-B	6,0	5,0	5,0	7,0	6,0	6,0	
15	B12DCVT304	Nguyễn Thu Hà	D12CQVT07-B	5,0	6,0	7,0	7,0	3,0	4,7	
16	B12DCVT161	Nguyễn Văn Hào	D12CQVT04-B	7,0	8,0	8,0	7,0	6,5	7,0	
17	B12DCVT258	Vũ Chí Hào	D12CQVT06-B	9,0	7,0	9,0	7,0	10,0	8,9	
18	B112101167	Vũ Sỹ Hiệp	D12CQVT04-B	8,0	4,0	8,0	5,0	2,0	4,0	
19	B12DCVT060	Trịnh Đức Hiếu	D12CQVT02-B	9,0	6,0	8,0	5,0	2,5	4,6	
20	B12DCVT013	Thân Đức Hoàng	D12CQVT01-B	6,0	8,0	7,0	7,0	2,5	4,8	
21	B12DCVT162	Vũ Việt Hoàng	D12CQVT04-B	10,0	9,0	10,0	9,0	9,0	9,2	
22	B12DCVT064	Trần Thị Hương	D12CQVT02-B	9,0	9,0	7,0	5,0	4,0	5,5	
23	B12DCVT065	Đặng Ngọc Huy	D12CQVT02-B	7,0	7,0	8,0	8,0	5,0	6,3	
24	B12DCVT066	Đặng Quang Huy	D12CQVT02-B	6,0	7,0	7,0	6,0	3,0	4,7	
25	B12DCVT165	Kiều Văn Huy	D12CQVT04-B	6,0	8,0	7,0	6,0	2,5	4,6	
26	B12DCVT209	Nguyễn Thị Thu Huyền	D12CQVT05-B	9,0	6,0	8,0	7,0	3,5	5,5	
27	B12DCVT210	Phùng Thị Ngọc Huyền	D12CQVT05-B	9,0	7,0	7,0	7,0	4,5	6,0	
28	B12DCVT167	Phạm Quốc Lâm	D12CQVT04-B	7,0	5,0	7,0	4,0	3,5	4,5	
29	B12DCVT264	Nguyễn Thái Lộc	D12CQVT06-B	6,0	7,0	7,0	6,0	7,0	6,7	
30	B112101276	Vũ Đức Long	D12CQVT05-B	6,0	5,0	6,0	5,0	4,0	4,7	
31	B12DCVT319	Lê Đức Minh	D12CQVT07-B	5,0	7,0	8,0	7,0	5,5	6,2	
32	B12DCVT320	Mai Xuân Minh	D12CQVT07-B	7,0	5,0	8,0	7,0	2,0	4,4	
33	B12DCVT271	Vũ Đức Minh	D12CQVT06-B	9,0	6,0	8,0	8,0	7,5	7,7	
34	B12DCVT272	Lương Tuấn Nguyên	D12CQVT06-B	7,0	6,0	9,0	9,0	5,5	6,8	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	20	50		
35	B12DCVT125	Đỗ Thị Nhân	D12CQVT03-B	7,0	7,0	7,0	7,0	5,0	6,0	
36	B12DCVT075	Điền Trung Nhi	D12CQVT02-B	6,0	5,0	7,0	7,0	4,0	5,2	
37	B12DCVT174	Cù Lưu Phong	D12CQVT04-B	7,0	8,0	9,0	7,0	4,0	5,8	
38	B12DCVT175	Nguyễn Xuân Phúc	D12CQVT04-B	9,0	6,0	5,0	6,0	5,0	5,7	
39	B12DCVT273	Nguyễn Hồng Phương	D12CQVT06-B	7,0	5,0	7,0	6,0	3,0	4,6	
40	B12DCVT326	Đỗ Quân	D12CQVT07-B	7,0	5,0	8,0	4,0	4,0	4,8	
41	B12DCVT274	Phạm Hoàng Quân	D12CQVT06-B	9,0	7,0	9,0	8,0	6,0	7,1	
42	B12DCVT028	Nguyễn Tiến Quý	D12CQVT01-B	9,0	4,0	6,0	6,0	5,0	5,6	
43	B12DCVT177	Phạm Văn Quý	D12CQVT04-B	9,0	4,0	7,0	6,0	4,5	5,5	
44	B12DCVT078	Nguyễn Văn Sơn	D12CQVT02-B	9,0	6,0	9,0	7,0	4,5	6,1	
45	B12DCVT276	Nguyễn Xuân Sơn	D12CQVT06-B	7,0	6,0	7,0	5,0	4,0	5,0	
46	B12DCVT079	Quách Thanh Tâm	D12CQVT02-B	9,0	4,0	7,0	7,0	5,0	5,9	
47	B12DCVT281	Phạm Ngọc Thắng	D12CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	9,0	6,0	7,7	
48	B12DCVT282	Lê Tuấn Thành	D12CQVT06-B	7,0	6,0	6,0	4,0	4,0	4,7	
49	B12DCVT283	Trương Tiến Thành	D12CQVT06-B	9,0	4,0	7,0	8,0	5,0	6,1	
50	B12DCVT035	Nguyễn Thị Thu Thảo	D12CQVT01-B	9,0	6,0	8,0	7,0	7,0	7,2	
51	B12DCVT284	Trịnh Duy Thông	D12CQVT06-B	7,0	7,0	9,0	8,0	3,0	5,4	
52	B12DCVT183	Trần Mạnh Tiến	D12CQVT04-B	9,0	8,0	9,0	8,0	4,5	6,5	
53	B12DCVT338	Lương Bảo Toàn	D12CQVT07-B	9,0	5,0	7,0	6,0	3,0	4,8	
54	B12DCVT289	Trần Quốc Trung	D12CQVT06-B	9,0	8,0	8,0	8,0	4,0	6,1	
55	B12DCVT340	Nguyễn Ngọc Tú	D12CQVT07-B	6,0	6,0	7,0	7,0	6,0	6,3	
56	B12DCVT291	Hoàng Nguyễn Thanh Tùng	D12CQVT06-B	7,0	5,0	8,0	7,0	7,0	6,9	
57	B12DCVT190	Trần Hữu Tùng	D12CQVT04-B	9,0	7,0	6,0	5,0	3,0	4,7	
58	B12DCVT092	Trần Ngọc Tùng	D12CQVT02-B	7,0	5,0	6,0	6,0	6,5	6,3	
59	B12DCVT093	Nguyễn Thị Uyên	D12CQVT02-B	9,0	6,0	7,0	4,0	3,5	4,8	
60	B12DCVT345	Bùi Đức Việt	D12CQVT07-B	7,0	5,0	8,0	6,0	4,5	5,5	
61	B12DCVT191	Nguyễn Thị Yên	D12CQVT04-B	7,0	9,0	8,0	7,0	4,5	6,1	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	61	SV	- Số SV dự thi:	61	SV
- Số SV thi đạt:	61	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	0	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH**TRƯỜNG TRUNG TÂM****SỐ 1****SỐ 2****Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cương****Nguyễn Xuân Trường**

